TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39 /2023/QĐST-HNGĐ	*Ba Tri, ngày 17 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 709/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Phan Văn T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Phan Văn T. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 67 ngày 05/11/2010 của Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long chấm dứt kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung là Phan Nguyễn Tường V, sinh ngày 30/3/2011 và Phan Minh L, sinh ngày 04/12/2015. Khi ly hôn, chị B trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phan Nguyễn Tường V, anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phan Minh L, ghi nhận chị B và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị B, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp chị B, anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì hai bên có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom. Vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về T sản chung: Chị B và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị B và anh T trình bày không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Nguyễn Thị B tự nguyện nộp toàn bộ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000392 ngày 08/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Chị B được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Chi cục THADS huyện Ba Tri;*
- *UBND xã T, TP.V; T.Vĩnh Long;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đặng Mộng Tuyền